

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:53/2018/HS-ST

Ngày: 03-4-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Mỹ Hạnh

Bà Cao Kim Triều

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Hòa B sinh ngày: 01-02-1973 tại Thái Bình; nơi cư trú: 17 đường A, Phường 3, quận P, Thành phố H; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L, sinh năm 1928 và bà Bùi Thị C, đã chết; Tiền án - Tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 19-11-2017 (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Thanh T; hộ khẩu thường trú: 1/46/48 Đường D, Phường 13, quận B, Thành phố H; nơi cư trú: 39 Chung cư V 208 đường N, Phường 22, quận B, Thành phố H (Có mặt).

Anh Nguyễn Thanh H; hộ khẩu thường trú: số 9 đường Q, phường H, quận B, Thành phố H; nơi cư trú: 224 đường M, phường P, Quận 9, Thành phố H (Có mặt)

Chị Nguyễn Kim A; hộ khẩu thường trú: 7 đường L, Phường 15, quận G, Thành phố H (Có mặt)

Chị Đỗ Thị Thanh E; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Q (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 19-11-2017, đồng chí Võ Tấn Sĩ đội 6 PC 45, đồng chí Nguyễn Ngọc Vũ PC 64 Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp tuần tra, tiến hành kiểm tra Nhà hàng Hoàng Triều số 31 Đặng Thị Nhu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1. Khi kiểm tra phòng 999 phát hiện Ngô Hòa B, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Kim A, Đỗ Thị Thanh E đang ngồi hát Karaoke và thu giữ trên bàn 01 gói nylon tinh thể không màu, 01 tờ giấy bên ngoài ghi chữ “Tổng cục thuế tỉnh Bình Dương” bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 tờ giấy bạc mệnh giá 5.000 đồng có dính chất bột màu trắng, nghi vấn là ma túy nên các đồng chí Sĩ và Vũ liền thu giữ vật chứng bắt giữ B, T, H, A, E đưa về phường Nguyễn Thái Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo Bản kết luận giám định số 08/KLGD-H ngày 04-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Hòa B, Trương Tấn Tài và hình dấu Công an Phường Nguyễn Thái Bình, quận 1 gửi đến giám định bên trong có:

- + Tinh thể không màu trong 01 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0728 gam loại Ketamine.

- + Bột màu trắng trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,0863 gam loại Ketamine.

- + Bột màu trắng trong 01 tờ tiền gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0029 gam là Ketamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Ngô Hòa B khai nhận. Vào khoảng 14 giờ ngày 18/11/2017, B cùng Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Kim A, đi nhậu tại quận Thủ Đức đến khoảng 17 giờ thì ra về và có hẹn nhau đến tối đi hát karaoke. B và A đến quán café 030 đường Võ Văn Tần, Quận 3 uống cà phê; tại đây B gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy về để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy B cất giữ trong túi quần. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, B và A đến quán karaoke Hoàng Triều lên phòng 999 thì gặp T, H đã đợi sẵn, vào ngồi được khoảng 5 phút B lấy trong túi quần gói nylon chứa ma túy để lên bàn và để một ít ma túy để trên tờ giấy có ghi chữ “Tổng cục thuế tỉnh Bình Dương” và một tờ tiền mệnh giá 5000 đồng dùng để sử dụng trong lúc đang sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt giữ, B không rủ H và T mà họ tự ý sử dụng. A không sử dụng, E là nhân viên Nhà hàng đứng phục vụ không biết việc B có ma túy sử dụng.

Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh H khai, số ma túy bị thu giữ là của Ngô Hòa B mang đến để trên bàn như B đã khai, B không rủ H và T sử dụng mà khi thấy B để ma túy trên bàn H và T tự ý lấy một ít sử dụng, số ma túy B mua ở đâu thì H và T không biết.

Nguyễn Kim A khai không biết việc B mua ma túy và không biết T, B, H sử dụng ma túy, vì tại thời điểm đó A ngủ tại phòng không để ý nên không biết việc B, H, T có sử dụng ma túy.

Vật chứng :

- 02 gói nylon và 01 gói giấy có khối lượng 1,162 g loại Ketamine
- Thu giữ của Ngô Hòa B: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7
- Thu giữ của Nguyễn Thanh T: 01 điện thoại di động Iphone 6; 01 điện thoại di động Iphone 7
- Thu giữ của Nguyễn Thanh H: 01 điện thoại di động Iphone 6
- Thu giữ của Nguyễn Kim A: 01 điện thoại di động Iphone 7
- Thu giữ của Đỗ Thị Thanh E: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSQ1 ngày 06 tháng 02 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Ngô Hòa B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 vẫn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Ngô Hòa B về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Hòa B từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng; xử lý vật chứng của vụ án: tịch thu tiêu hủy 02 gói nylon và 01 gói giấy có khối lượng 1,162 g loại Ketamine, trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 cho Ngô Hòa B nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án, trả lại cho anh Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 điện thoại di động Iphone 7, trả lại cho anh Nguyễn Thanh H 01 điện thoại di động Iphone 6, trả lại cho chị Nguyễn Kim A 01 điện thoại di động Iphone 7, trả lại cho chị Đỗ Thị Thanh E 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19-11-2017, B và A đến quán karaoke Hoàng Triều lên phòng 999 thì gặp T, H đã đợi sẵn, vào ngồi được khoảng 5 phút B lấy trong túi quần gói nylon chứa ma túy để lên bàn và để một ít ma túy để trên tờ giấy có ghi chữ “Tổng cục thuế tỉnh Bình Dương” và một tờ tiền mệnh giá 5000 đồng dùng để sử dụng, trong lúc đang sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. Đối với lời khai của Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh H thì B không sử dụng ma túy mà tự ý sử dụng do thấy B để ma túy trên bàn phù hợp với lời khai của bị cáo B do đó không có cơ sở xác định Ngô Hòa B tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng số ma túy thu giữ của bị cáo B là khối lượng 1,162 gam loại Ketamine (Theo bản kết luận giám định số 08/KLGD-H ngày 04/12/2017 phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Ngô Hòa B theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối chiếu tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quy định hình phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng

vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Trong vụ án này bị cáo là người trực tiếp mua ma túy và sử dụng ma túy. Ngoài ra còn có các lời khai thể hiện bị cáo, T và H đã cùng nhau sử dụng ma túy lần này là lần thứ hai, tuy không chứng minh được bị cáo rủ H và T sử dụng ma túy nhưng thực tế bị cáo đã để ma túy trên bàn để H và T sử dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, nên Công an Quận 1 tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[5] Xử lý vật chứng:

- 02 gói nylon và 01 gói giấy có khối lượng 1,162 g loại Ketamine cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 thu giữ của Ngô Hòa B là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo do đó xét trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 điện thoại di động Iphone 7 thu giữ của anh Nguyễn Thanh T là tài sản riêng của anh T không liên quan đến vụ án do đó xét trả lại cho anh T

- 01 điện thoại di động Iphone 6 thu giữ của anh Nguyễn Thanh H là tài sản riêng của anh H không liên quan đến vụ án do đó xét trả lại cho anh H.

- 01 điện thoại di động Iphone 7 thu giữ của chị Nguyễn Kim A là tài sản riêng của chị A không liên quan đến vụ án do đó xét trả lại cho chị A.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus thu giữ của chị Đỗ Thị Thanh E là tài sản riêng của chị E không liên quan đến vụ án do đó xét trả lại cho chị E.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Hòa B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm g khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Hòa B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày: 19-11-2017; Phạt bị cáo Ngô Hòa B 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 gói nylon và 01 gói giấy có khối lượng 1,162 gam loại Ketamine theo Phiếu nhập kho vật chứng số 68/18/PNK ngày 15-01-2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 68/18/PNK ngày 15-01-2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 điện thoại di động Iphone 7 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 69/18/PNK ngày 17-01-2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho anh Nguyễn Thanh H 01 điện thoại di động Iphone 6 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 69/18/PNK ngày 17-01-2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho chị Nguyễn Kim A 01 điện thoại di động Iphone 7 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 69/18/PNK ngày 17-01-2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho chị Đỗ Thị Thanh E 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus theo Phiếu nhập kho vật chứng số 69/18/PNK ngày 17-01-2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí:

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, anh T, anh H và chị A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị E vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê